

Số: 19/2024/QĐST-HNGĐ

Ân Thi, ngày 28 tháng 5 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 73/2023/TLST-DS ngày 20/10/2023 về việc Ly hôn, chia tài sản chung vợ chồng giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Vũ Thị T, sinh năm 1983  
Trú tại: Thôn B, xã V, huyện B, tỉnh Hải Dương
- *Bị đơn*: Anh Đặng Đình N, sinh năm 1976  
Trú tại: Thôn L, xã P, huyện A, tỉnh Hưng Yên.
- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:
  - + Chị Hoàng Thị T1, sinh năm 1944  
Trú tại: Thôn L, xã P, huyện A, tỉnh Hưng Yên.
  - + Bà Đặng Thị T2, sinh năm 1966  
Trú tại: thôn T, xã B, huyện A, tỉnh Hưng Yên.
  - + Bà Vũ Thị B, sinh năm 1962  
Trú tại: thôn H, xã V, huyện B, tỉnh Hải Dương
  - + Chị Vũ Thị H, sinh năm 1987
  - + Chị Vũ Thị N1, sinh năm 1981
  - + Bà Đặng Thị M, sinh năm 1960  
Đều trú tại: Thôn B, xã V, huyện B, Hải Dương

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; Khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 55, 60 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20/5/2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20/5/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Vũ Thị T và anh Đặng Đình N
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
  - *Về quan hệ vợ chồng*: chị Vũ Thị T và anh Đặng Đình N thuận tình ly hôn.
  - *Về con chung*: không có

- *Về công nợ chung*: Anh N có trách nhiệm trả nợ cho bà Đặng Thị T2 150.000.000đ và 02 chỉ vàng 9999.

Chị T có trách nhiệm trả nợ những người sau: chị Vũ Thị H 35.000.000đ và 03 chỉ vàng 9999; bà Vũ Thị B 20.000.000đ; chị Vũ Thị N1 165.000.000đ; bà Đặng Thị M 60.000.000đ.

- *Về án phí*: Chị T tự nguyện chịu cả 150.000đ án phí ly hôn và 3.140.000đ án phí dân sự. Đối trừ đi số tiền 10.000.000đ chị T đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền số 0000728 ngày 20/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ân, trả lại chị T 6.710.000đ. Anh N phải chịu 3.140.000đ án phí dân sự.

Kể từ ngày những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị T, anh N chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo khoản 1 Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Ân Thi;
- UBND xã Phù Ủng  
(ĐKKH số 74/2019 ngày 31/10/2019);
- Chi cục THADS huyện Ân Thi;
- Lưu HS.

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ÂN THI  
THẨM PHÁN**

**Lương Thị Thuý**